

CÔNG TY CỔ PHẦN HEBE CONNECT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HEBE CONNECT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HEBE CONNECT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HEBE CONNECT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107749930

3. Ngày thành lập: 07/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 171, phố Bùi Thị Xuân, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
3.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
4.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
5.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: - Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật; - Kinh doanh dịch vụ xoa bóp;	9610(Chính)
6.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Phòng khám phẫu thuật thẩm mỹ;	8620
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;	4649
10.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm	9631
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4791

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ VĂN TRƯỜNG	Xóm 4, đội 2, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	207.500	2.075.000.000	41,500	036092000480	
			Tổng số	207.500	2.075.000.000	41,500		
2	NGUYỄN VĂN DŨNG	Tổ 12, Thị trấn Xuân Trường, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	1,000	036088003086	
			Tổng số	5.000	50.000.000	1,000		
3	NGUYỄN KẾ CƯỜNG	Xóm 1, Xã Việt Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	2,000	121484211	
			Tổng số	10.000	100.000.000	2,000		
4	PHẠM THỊ KIM YẾN	Thôn Cộng Hòa, Xã Đông Quang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	75.000.000	1,500	C1811203	
			Tổng số	7.500	75.000.000	1,500		
5	NGUYỄN HẢI YẾN	SN 20, đường Đại Phúc 02, khu nhà ở số 10, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	125496159	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
6	VŨ VĂN BẰNG	Xóm 9, đội 12, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	2,000	163040465	
			Tổng số	10.000	100.000.000	2,000		
7	DƯƠNG VĂN THẮNG	Xóm Hoàng Hanh, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	2,000	111963049	
			Tổng số	10.000	100.000.000	2,000		
8	VŨ VĂN TRỌNG	Xóm 4, đội 2, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	163040604	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

